TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 11 - 09 - 2017.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Som Nang.

Ông Ngô Văn Sử.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2017/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm: 1988; cư trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh Sơn Văn S, sinh năm: 1984; cư trú tại: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Sơn Văn S tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2006, đến ngày 11 - 7 - 2008 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn chị và anh S chung sống hạnh phúc đến ngày 10 - 4 - 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc

sống, nên chị và anh S cãi vã qua lại, chị và anh S sống ly thân từ ngày 10 - 4 - 2017 cho đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị X và anh S có 01 người con chung tên là Sơn Nguyễn Hồng Nhi, sinh ngày 30 - 10 - 2008, hiện nay chị X đang nuôi dưỡng cháu Nhi. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhi cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Sơn Văn S đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, anh S không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh S.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, áp dụng khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, áp dụng khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nhi cho bà X nuôi dưỡng đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Sơn Văn S là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Sơn Văn S tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, nên hôn nhân của chị X và anh S là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh chị chung sống không được hạnh phúc và ly thân từ ngày 10 - 4 - 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không cùng nhau tìm biện pháp giải quyết, khắc phục, động viên, an ủi nhau để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và không còn khả năng hàn gắn. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Ngọc X giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh S là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị X là xử cho chị X được ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị X và anh S có 01 người con chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Sơn Nguyễn Hồng Nhi, sinh ngày 30 - 10 - 2008 cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy: Từ khi chị X và anh S ly thân cho đến nay thì chị X trực tiếp nuôi cháu Nhi, cuộc sống cháu Nhi đã ổn định, hiện nay chị X có nguồn thu nhập ổn định, đảm bảo được lợi ích cho cháu Nhi. Do đó, cần xử giao cháu Nhi cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi thành niên. Tại phiên tòa hôm nay, chị X không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, nên anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh S, không ai được quyền ngăn cản theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc X không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Nguyễn Thị Ngọc X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị X được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006143 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị X đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh Sơn Văn S không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82,

khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc X.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc X được ly hôn với anh Sơn Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Sơn Nguyễn Hồng Nhi, sinh ngày 30 - 10 - 2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi thành niên. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh S, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc X không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc X phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị X được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006143 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị X đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh Sơn Văn S không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc X có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Sơn Văn S không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND TT. C, H. C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Mỹ Xuyên